

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 484/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ TỔ CHỨC TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 (viết tắt là TĐTNN 2025) trên phạm vi cả nước vào ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 2. Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 thu thập các nhóm thông tin sau:

1. Thực trạng nền sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

a) Số lượng đơn vị sản xuất; số lao động và cơ cấu lao động; thời gian lao động;

b) Quy mô sản xuất;

c) Năng lực sản xuất;

d) Tình hình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, ứng dụng kinh tế số;

đ) Thực trạng tiếp cận thông tin của các đơn vị sản xuất;

e) Thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

g) Tác động của sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tới môi trường; thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

h) Tình hình phát triển kinh tế trang trại;

i) Phát triển sản xuất hiệu quả và bền vững;

k) Vai trò của phụ nữ trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

l) Kết quả hoạt động tự sản, tự tiêu của các hộ dân cư;

m) Tình hình sử dụng đất nông nghiệp.

2. Thực trạng nông thôn

a) Thực trạng và những chuyển biến về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, trong đó có thông tin gắn với tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

b) Các hình thức hỗ trợ kinh tế nông thôn (hệ thống khuyến nông, lâm, ngư; tiếp cận thị trường,...);

c) Vệ sinh môi trường nông thôn;

d) Phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản gắn với chế biến, dịch vụ và du lịch;

đ) Tổ hợp tác và làng nghề;

e) Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của Ủy ban nhân dân xã.

3. Thông tin về cư dân nông thôn

a) Khả năng huy động vốn, tình hình vay vốn, khả năng tiếp cận tín dụng của hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

b) Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và kết quả thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về cư dân nông thôn;

c) Tình hình sử dụng điện, nước sạch của cư dân nông thôn; khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Điều 3. Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 thu thập thông tin trong 30 ngày, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 7 năm 2025. Kết quả sơ bộ được công bố vào tháng 12 năm 2025. Kết quả chính thức được công bố vào tháng 3 năm 2026. Các báo cáo phân tích chuyên đề được công bố vào tháng 7 năm 2026.

Điều 4. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 các cấp

1. Ở trung ương:

Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Trưởng ban thường trực; Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê làm Phó trưởng ban; Thứ trưởng các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và đại diện lãnh đạo bộ, ban, ngành liên quan làm ủy viên.

Ban Chỉ đạo trung ương thành lập Tổ thường trực giúp việc và sử dụng con dấu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong chỉ đạo thực hiện TĐTNN 2025.

2. Ở địa phương:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 cùng cấp.

b) Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện TĐTNN 2025 tại địa phương.

c) Thành phần Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, gồm: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban; Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp làm Phó Trưởng ban thường trực; Thủ trưởng (hoặc Phó Thủ trưởng) các cơ quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân, Phó Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp và đại diện lãnh đạo sở, ban, ngành liên quan làm ủy viên.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện được thành lập Tổ thường trực giúp việc.

d) Thành phần Ban Chỉ đạo cấp xã, gồm Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban; công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm ủy viên thường trực; công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam) và cán bộ, công chức liên quan làm ủy viên.

Chỉ thành lập Ban Chỉ đạo đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, các phường và thị trấn có tỷ lệ hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm trên 30% tổng số hộ dân cư. Đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, phường và thị trấn không thành lập Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp chỉ đạo; Thủ trưởng cơ quan Thống kê cấp huyện, công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm nhiệm vụ thường trực.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp trong chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện TĐTNN 2025.

3. Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực các cấp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 5. Trách nhiệm của các bộ, ban, ngành và địa phương

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê):

a) Chủ trì xây dựng, trình Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương ban hành phương án TĐTNN 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức, chỉ đạo thực hiện TĐTNN 2025 theo Phương án; xây dựng cơ sở dữ liệu TĐTNN 2025 phục vụ kết nối, chia sẻ với các bộ, ban, ngành liên quan.

c) Chủ trì lập, phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện TĐTNN 2025 và tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Phương án và tham gia thực hiện TĐTNN 2025.

3. Bộ Công an: Phối hợp kết nối, chia sẻ tối đa dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tham gia tổ chức thực hiện TĐTNN 2025.

4. Bộ Tài chính: Tổng hợp dự toán kinh phí TĐTNN 2025 trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Bộ Quốc phòng: Tổ chức điều tra theo phương án TĐTNN 2025; phối hợp xây dựng dự toán, tổ chức quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí TĐTNN 2025 được giao.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc tuyên truyền và bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin phục vụ TĐTNN 2025.

7. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc tổ chức thực hiện TĐTNN 2025.

8. Các bộ, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Tổ chức, chỉ đạo, thực hiện TĐTNN 2025 thống nhất theo yêu cầu và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

Điều 6. Kinh phí thực hiện TĐTNN 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với bộ, ban, ngành và địa phương quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thống kê;
- Kho bạc Nhà nước;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Khái